

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 15-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Sơn
2. Ông Dương Hải Long

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường tổ dân phố 16, Phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST ngày 04/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 11/TB-TA ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức A**, tên gọi khác: không. Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1991, tại: Nam Định; HKTT: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; Chỗ ở hiện nay: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T(đã chết), con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 08/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, tên gọi khác: không. Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1994, tại: Nam Định; HKTT: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; Chỗ ở hiện nay: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T(đã chết), con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất, lớn sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 08/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Thị S**, tên gọi khác: không. Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1985, tại: Hà Nội; HKTT: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; Chỗ ở hiện nay: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Nh (đã chết); con bà Đào Thị Nh, sinh năm 1957; gia đình bị cáo 07 chị em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1988, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Nguyễn Tiến B, sinh năm: 1983; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1956. Địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Thị Thạch A, sinh năm 1956. Địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Huỳnh Thị Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Hà Văn T, sinh năm 2000. Địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1973. Địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Lâm Văn B, sinh năm 1965. Địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Phạm Khắc A, sinh năm 1987. Địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức A và Nguyễn Văn Q là anh em ruột, không có nghề nghiệp, sống lang thang và nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân, đầu tháng 9/2021, Đức A rủ Q lợi dụng sự tin tưởng của người dân tại thành phố Đà Lạt để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì Q đồng ý. Cả hai bàn bạc khi thấy xe ô tô tải hoặc xe làm đường đậu ở lề đường thì đến đứng gần đó giả vờ mượn xe máy đi mua dầu rồi

chiếm đoạt. Từ ngày 02/9/2021 đến ngày 03/9/2021, Đức A và Q đã thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 8 giờ 30 ngày 02/9/2021, Đức A và Q đi bộ đến địa chỉ 96 đường A, phường B, Đà Lạt thì thấy có 01 xe mô tô hiệu Honda City màu đỏ biển số 49S1-... đang dựng trước nhà. Q đứng bên ngoài còn Đức A đi vào nhà gặp bà Đỗ Thị H mượn xe để đi mua dầu thì bà Huệ đồng ý rồi đưa chìa khóa xe cho Đức A. Đức A điều khiển xe mô tô BS 49S1-.... chở Q đến cửa hàng phế liệu tại hẻm 2/3 đường A bán cho anh Phạm Khắc A được 500.000đ rồi cùng nhau tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda City màu đỏ, biển số 49S1-..., số máy: ..., số khung: 4.

Bị hại là: Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1956, trú tại: 96 đường A, phường B, Đà Lạt. Tại bản kết luận định giá số 176/KL-ĐG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe mô tô này có giá trị là 2.000.000đ. Bà H đã nhận lại chiếc xe mô tô và không yêu cầu gì thêm.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2021, Đức A và Q đến địa chỉ số 36 Triệu Việt Vương, Phường 3, Đà Lạt thì thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Attila màu đen, biển số 49V6-6157 đang dựng trong sân. Q đứng ở bên ngoài còn Đức A đi vào nhà gặp bà Nguyễn Thị Thạch A mượn xe để đi mua dầu thì bà Anh đồng ý rồi đưa chìa khóa xe cho Đức A. Sau đó Đức A điều khiển xe chở Q đến vựa phế liệu Toàn Dung tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D bán cho một người phụ nữ người đồng bào không rõ nhân thân, lai lịch được 500.000đ rồi cùng nhau tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu đen, số máy: VMM9BC-D0..., số khung: RLGH...

Bị hại là: Bà Nguyễn Thị Thạch A, sinh năm: 1956, trú tại: 36 đường A, Phường B, Đà Lạt. Tại bản kết luận định giá số 176/KL-ĐG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe này có giá trị là: 2.000.000đ. Bà Thạch A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Lần 3: Khoảng 8 giờ 20 ngày 03/9/2021, Đức A và Q đi bộ đến đường Nguyễn Văn Cừ, phường 1, Đà Lạt thì Q dừng lại đứng chờ, còn Đức A đến khu vực cạnh cây xăng đường Nguyễn Văn Cừ thì thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu SYM biển số 49B1-.... đang dựng gần cây xăng. Đức A đến hỏi mượn bà Huỳnh Thị

Th chiếc xe mô tô này để mua xăng mang đi đổ cho xe của Đức A thì chị Th đồng ý. Sau khi mượn được xe, Đức A chở Q đến vừa phé liệu Toàn Dung bán cho chủ tiệm là Lê Thị Mỹ D được 500.000đ rồi cùng nhau tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Elegan màu đen bạc, biển số 49B1-..., số máy: CEH01..., số khung: MHCH0...09.

Bị hại là: Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1975, trú tại: 6A hẻm A, đường B, Phường C - Đà Lạt. Tại bản kết luận định giá số 176/KL-ĐG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Đà Lạt xác định chiếc xe này có giá trị là: 4.000.000đ. Chị Th đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không yêu cầu gì thêm.

Lần 4: Sau khi bán chiếc xe mô tô BS 49B1-186.90 của chị Th, Đức A và Q đi đến khu dân cư thuộc tổ Măng Line – Phường 7 –Đà Lạt tiếp tục tìm kiếm xe máy để thực hiện thủ đoạn lừa đảo. Khi đến Khu dân cư thì Q đứng chờ bên ngoài còn Đức A vào nhà anh Hà Văn T hỏi mượn xe mô tô để đi mua dầu thì anh T đồng ý rồi dắt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 49B1-... đưa cho Đức A mượn. Đức A điều khiển xe chở Q đến tiệm phé liệu thuộc thôn A – xã B - huyện D – Lâm Đồng bán cho Hoàng Thị S 600.000đ. Hoàng Thị S biết chiếc xe do Đức A bán do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua vì muốn bán lại kiếm lời. Sau khi mua chiếc xe Đức A bán, S đã tháo biển số xe 49B1-... ra, khi Cơ quan Công an đến làm việc thì Sáu đã gắn biển số 49T8-... vào rồi giao nộp.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen trắng, số máy: 55P1-4...4, số khung: P1....927 có gắn biển số 49T8-3...7; 01 biển số xe số 49B1-.....

Bị hại là: Anh Hà Văn T, sinh năm: 2000, trú tại: tổ A – Phường B –Đà Lạt. Tại bản kết luận định giá số 176/KL-ĐG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Đà Lạt xác định chiếc xe này có giá trị là: 15.000.000đ. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức A khai nhận vào ngày 30/8/2021 và ngày 07/9/2021 tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, cùng với thủ đoạn như trên, Đức A và Q đã 03 lần chiếm đoạt xe mô tô của người dân rồi bán cho Hoàng Thị S. Cơ quan điều tra đã có văn bản chuyển nội dung tin báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Trọng để điều tra theo thẩm Q.

Trong vụ án này có Lê Thị Mỹ D, sinh năm: 1973, trú tại: Thôn A – xã B – huyện C – tỉnh D, Lâm Văn B, sinh năm: 1965, trú tại: Thôn A – xã B – huyện

C – tỉnh D; Phạm Khắc A, sinh năm: 1987, trú tại: 2/3 Thôn A – xã B – huyện C – tỉnh D là những người đã mua xe mô tô do các bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định khi mua xe mô tô, Lê Thị Mỹ D, Lâm Văn B, Phạm Khắc A không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với D, B và Khắc A.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSĐL ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Văn Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Hoàng Thị S về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức A từ 18 đến 24 tháng tù; Nguyễn Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị S từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày 15/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biên số xe 49T8-3467 và 01 (một) biên số xe 62S2-3695.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời

khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Văn Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Thị S phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm cho bị cáo điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Văn Q phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội:*

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức A và Nguyễn Văn Q: Các bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì không có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến Q và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo A là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Q nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo A cao hơn bị cáo Q là phù hợp.

Bị cáo S biết rõ tài sản bị cáo A và Q có được do phạm tội nhưng vẫn đồng ý nhận tài sản để tiêu thụ. Hành vi của bị cáo S đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm

cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Vật chứng chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 04/01/2022 gồm: 01 (một) biển số xe 49T8-3467 và 01 (một) biển số xe 62S2-3695 giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt để xử lý theo quy định.

[7] *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Văn Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị S phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Đức A 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2021.

Nguyễn Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2021.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày 15/4/2022.

Giao bị cáo Hoàng Thị S cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Thị S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt: 01 (một) biển số xe 49T8-...7 và 01 (một) biển số xe 62S2-3.. (theo biên bản bàn giao vật chứng sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 04/01/2022).

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Văn Q và Hoàng Thị S mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Vân Hồng